

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHỤC CHẾ CÔNG TRÌNH VĂN HÓA**

---

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHỤC CHẾ CÔNG TRÌNH VĂN HÓA**  
*(SỬA ĐỔI LẦN THỨ BA)*

Hà Nội, ngày 04 tháng 3 năm 2016

## MỤC LỤC

<b>CHƯƠNG I: ĐIỀU KHOẢN CHUNG</b> .....	<b>3</b>
ĐIỀU 1. Giải thích từ ngữ .....	3
ĐIỀU 2. Tên, hình thức tổ chức, trụ sở, tư cách pháp nhân và phạm vi hoạt động .....	3
ĐIỀU 3. Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh .....	4
ĐIỀU 4. Thời gian hoạt động .....	6
ĐIỀU 5. Nguyên tắc tổ chức quản lý và điều hành Công ty .....	6
ĐIỀU 6. Tổ chức Đảng và các tổ chức Chính trị - Xã hội trong Công ty cổ phần .....	6
<b>CHƯƠNG II: VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>6</b>
ĐIỀU 7. Vốn điều lệ .....	6
ĐIỀU 8. Quản lý vốn Nhà nước tại công ty cổ phần .....	7
ĐIỀU 9. Đóng góp cổ phần .....	7
ĐIỀU 10. Các loại cổ phần .....	7
ĐIỀU 11. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần .....	7
ĐIỀU 12. Thừa kế cổ phần .....	8
ĐIỀU 13. Cổ phiếu .....	8
ĐIỀU 14. Phát hành trái phiếu .....	9
ĐIỀU 15. Số đăng ký cổ đông .....	9
ĐIỀU 16. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông .....	10
<b>CHƯƠNG III: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	<b>11</b>
ĐIỀU 17. Thẩm quyền và nhiệm vụ .....	11
ĐIỀU 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông .....	12
ĐIỀU 19. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông .....	14
ĐIỀU 20. Điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội đồng cổ đông .....	14
ĐIỀU 21. Hình thức và điều kiện đề nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua ..	15
<b>CHƯƠNG IV: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	<b>17</b>
ĐIỀU 22. Cơ cấu của Hội đồng quản trị .....	17
ĐIỀU 23. Điều kiện ứng cử và đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị .....	17
ĐIỀU 24. Thể thức bầu vào Hội đồng quản trị .....	18
ĐIỀU 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị .....	18
ĐIỀU 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị .....	19
ĐIỀU 27. Cuộc họp của Hội đồng quản trị .....	19
ĐIỀU 28. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị .....	20
ĐIỀU 29. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị .....	20
ĐIỀU 30. Quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị .....	20



<b>CHƯƠNG V: GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC.....</b>	<b>21</b>
ĐIỀU 31. Giám đốc .....	21
ĐIỀU 32. Giám đốc có quyền hạn, nhiệm vụ và quyền lợi sau .....	21
ĐIỀU 33. Nghĩa vụ của người quản lý Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa.....	22
ĐIỀU 34. Các hợp đồng phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận.....	22
ĐIỀU 35. Ủy quyền và ủy nhiệm .....	23
<b>CHƯƠNG VI: BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>23</b>
ĐIỀU 36. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát .....	23
ĐIỀU 37. Quyền hạn, nhiệm vụ và quyền lợi của Ban kiểm soát.....	24
ĐIỀU 38. Cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát .....	25
ĐIỀU 39. Quyền và nhiệm vụ của trưởng Ban kiểm soát .....	25
<b>CHƯƠNG VII: LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG.....</b>	<b>25</b>
ĐIỀU 40. Lao động.....	25
ĐIỀU 41. Tuyển dụng lao động.....	25
ĐIỀU 42. Tiền lương .....	26
ĐIỀU 43. Quyền lợi và trách nhiệm của người lao động .....	26
<b>CHƯƠNG VIII: TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....</b>	<b>26</b>
ĐIỀU 44. Năm tài chính .....	26
ĐIỀU 45. Quyết toán và kế hoạch tài chính .....	26
ĐIỀU 46. Chế độ kế toán.....	26
ĐIỀU 47. Phân phối lợi nhuận .....	27
ĐIỀU 48. Phân chia lợi tức cổ phần .....	27
ĐIỀU 49. Xử lý kinh doanh khi thua lỗ .....	27
ĐIỀU 50. Giải quyết tranh chấp .....	27
<b>CHƯƠNG IX: GIẢI THỂ, THANH LÝ VÀ PHÁ SẢN .....</b>	<b>27</b>
ĐIỀU 51. Giải thể .....	27
ĐIỀU 52. Thanh lý tài sản khi Công ty giải thể .....	28
ĐIỀU 53. Phá sản Doanh nghiệp.....	28
<b>CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC .....</b>	<b>28</b>
ĐIỀU 54. Điều khoản thi hành .....	28
ĐIỀU 55. Con dấu .....	28
ĐIỀU 56. Tuân thủ pháp luật.....	28
ĐIỀU 57. Ngày hiệu lực .....	29



Điều lệ này được thông qua theo quyết định hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 17 tháng 11 năm 2015

Bản điều lệ này chi phối toàn bộ những vấn đề về tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa.

## **CHƯƠNG I: ĐIỀU KHOẢN CHUNG**

### **ĐIỀU 1. Giải thích từ ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là số vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 7 Điều lệ này;
  - b. "Phiếu biểu quyết": mỗi cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng 01 (một) phiếu biểu quyết.
  - c. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) lần đầu;
  - e. "Cán bộ quản lý" là Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, Phó giám đốc (Phó tổng giám đốc), Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;
  - f. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp;
  - g. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 4 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
  - h. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

2. Trong điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

### **ĐIỀU 2. Tên, hình thức tổ chức, trụ sở, tư cách pháp nhân và phạm vi hoạt động**

1. Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ PHỤC CHẾ CÔNG TRÌNH VĂN HÓA

- Tên giao dịch đối ngoại:

RESTORATION & CONSTRUCTION FOR CULTURAL PROJECTS. JSC.



- Tên đối ngoại viết tắt: CRC
  - Biểu tượng Công ty:
2. Hình thức tổ chức và tư cách pháp nhân:
- Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa là công ty cổ phần thuộc sở hữu các cổ đông.
  - Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa có tư cách pháp nhân và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.
3. Trụ sở:
- Trụ sở chính của Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa đặt tại: Số 27 phố Thái Thịnh - Phường Ngã Tư Sở - Quận Đống Đa - Hà Nội.
  - Điện thoại: 043.8533004; 043.8538820.
  - Fax: 043.5631404
  - Email: xaydungphucche@yahoo.com
  - Website: XAYDUNGPHUCCHE.COM.VN
4. Phạm vi hoạt động:

Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa hoạt động trên phạm vi toàn lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Công ty có thể mở chi nhánh, Văn phòng đại diện trong nước và ngoài nước theo qui định của pháp luật Việt Nam.

### **ĐIỀU 3. Mục tiêu và ngành nghề kinh doanh**

#### **I. Mục tiêu của Công ty:**

Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa được thành lập nhằm mục tiêu:

- Không ngừng nâng cao lợi ích hợp pháp của các cổ đông
- Tăng tích lũy phát triển sản xuất - kinh doanh của Công ty
- Góp phần thiết thực vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

#### **II. Công ty tổ chức kinh doanh trong các lĩnh vực sau:**

##### **1. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan**

Chi tiết:

- Khảo sát, lập dự án đầu tư;
- Tư vấn về: quản lý, xây dựng dự án, đấu thầu, hợp đồng kinh tế, thi công trong lĩnh vực ngành xây dựng và công trình văn hóa; lập dự toán các công trình: dân dụng, công nghiệp, cơ sở hạ tầng, mỹ thuật quảng cáo;
- Thiết kế kiến trúc công trình
- Lập quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích
- Lập dự án tu bổ di tích, báo cáo kinh tế kỹ thuật tu bổ di tích, thiết kế tu bổ di tích
- Thi công tu bổ di tích
- Giám sát thi công tu bổ di tích



- Giám sát xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng công nghiệp
- Thiết kế nội ngoại thất công trình
- Tư vấn quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình:
  - + Lập thẩm tra tổng mức đầu tư
  - + Đánh giá hiệu quả dự án đầu tư xây dựng công trình
  - + Xác định chỉ tiêu suất vốn đầu tư, định mức, đơn giá xây dựng công trình, chỉ số giá xây dựng
  - + Đo bóc khối lượng xây dựng công trình
  - + Lập thẩm tra dự toán xây dựng công trình
  - + Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng
  - + Kiểm soát chi phí xây dựng công trình
  - + Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán hợp đồng
  - + Lập hồ sơ thanh toán, quyết toán đầu tư xây dựng công trình;

## 2. Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình

Chi tiết:

- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện;
- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;

## 3. Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh

Chi tiết:

- Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự;
- Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh;

## 4. Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu

Chi tiết: Xuất nhập khẩu hàng thủ công mỹ nghệ, đào tạo ngành nghề truyền thống;

## 5. Lắp đặt hệ thống xây dựng khác

Chi tiết:

- Sản xuất, lắp đặt các kết cấu thép, nhà xưởng;

## 6. Xây dựng công trình kỹ thuật khác

Chi tiết:

Thi công, trưng bày nội ngoại thất các công trình văn hóa, di tích lịch sử, di tích cách mạng;

Tu bổ, tôn tạo, phục chế công trình văn hóa, công trình kiến trúc, di tích lịch sử và di tích cách mạng;

- Xây dựng các công trình hạ tầng, cấp thoát nước, giao thông đường bộ và trang trí nội, ngoại thất;

- Thi công xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp (thuộc nhóm B và C); trùng tu, phục chế các công trình văn hóa, xây dựng các công trình tượng đài, tranh hoành



tráng, tranh nghệ thuật, tranh lịch sử;

7. Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại

Chi tiết: - Xúc tiến thương mại;

8. ( Đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện, Doanh nghiệp chỉ kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật).

#### **ĐIỀU 4. Thời gian hoạt động**

1. Thời gian hoạt động của Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa là 50 năm (năm mươi năm), kể từ ngày được cấp giấy đăng ký kinh doanh.
2. Thời gian hoạt động của công ty có thể được gia hạn hoặc rút ngắn do Đại Hội đồng cổ đông quyết định và thực hiện theo Luật Doanh Nghiệp.

#### **ĐIỀU 5. Nguyên tắc tổ chức quản lý và điều hành Công ty**

1. Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa được tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, dân chủ và tuân theo pháp luật.
2. Cơ quan quyết định cao nhất của Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa là Đại hội đồng cổ đông.
3. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty do Đại hội đồng cổ đông bầu và miễn nhiệm.
4. Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và là người điều hành hoạt động sản xuất - kinh doanh của Công ty cổ phần.

#### **ĐIỀU 6. Tổ chức Đảng và các tổ chức Chính trị - Xã hội trong Công ty cổ phần**

- Tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam trong Công ty cổ phần hoạt động theo hiến pháp, pháp luật và điều lệ của Đảng cộng sản Việt Nam.
- Tổ chức Công đoàn và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty cổ phần được thành lập và hoạt động theo Hiến pháp và Pháp luật.

## **CHƯƠNG II: VỐN ĐIỀU LỆ - CỔ PHẦN VÀ CỔ ĐÔNG**

#### **ĐIỀU 7. Vốn điều lệ**

1. Vốn điều lệ của Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa là: 12.101.250.000 đồng (viết bằng chữ: Mười hai tỷ, một trăm linh một triệu, hai trăm năm mươi ngàn đồng chẵn ./.). Vốn điều lệ của Công ty được chia thành 1.210.125 cổ phần với mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần (mười ngàn đồng một cổ phần)
2. Sử dụng vốn điều lệ: Vốn điều lệ chỉ được sử dụng vào mục đích kinh doanh, không được sử dụng vốn điều lệ để chia cổ tức hoặc phân tán cho các cổ đông.
3. Điều chỉnh vốn điều lệ:
  - Vốn điều lệ có thể được điều chỉnh (tăng/giảm) theo nhu cầu kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty.



- Việc điều chỉnh vốn điều lệ do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo đúng các qui định của pháp luật.

### **ĐIỀU 8. Quản lý vốn Nhà nước tại công ty cổ phần**

Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cử người tham gia quản lý vốn Nhà nước tại công ty cổ phần.

### **ĐIỀU 9. Đóng góp cổ phần**

1. Phần vốn góp của mỗi thành viên tham gia Công ty cổ phần có thể bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ chuyển đổi, tài sản bằng hiện vật.
2. Tỷ lệ cổ phần của cổ đông Nhà nước trong công ty cổ phần khi thành lập là 30% vốn điều lệ. Tỷ lệ này có thể thay đổi trong quá trình hoạt động của Công ty.
3. Tiền mua cổ phiếu bằng ngoại tệ được chuyển đổi tính theo tỷ giá hối đoái Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào thời điểm đóng cổ phiếu.
4. Phần góp vốn bằng hiện vật phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, chấp thuận và định giá. Phần vốn này phải nộp đủ ngay vào công ty cổ phần.

### **ĐIỀU 10. Các loại cổ phần**

Cổ phần của Công ty là cổ phần phổ thông.

### **ĐIỀU 11. Chào bán và chuyển nhượng cổ phần**

#### **1. Chuyển nhượng cổ phần và thủ tục chuyển nhượng cổ phần:**

- a. Cổ phần được tự do chuyển nhượng, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định hạn chế chuyển nhượng cổ phần. Trường hợp Điều lệ công ty có quy định hạn chế về chuyển nhượng cổ phần thì các quy định này chỉ có hiệu lực khi được nêu rõ trong cổ phiếu của cổ phần tương ứng.
- b. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng theo cách thông thường hoặc thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc đại diện ủy quyền của họ ký. Trường hợp chuyển nhượng thông qua giao dịch trên thị trường chứng khoán, trình tự, thủ tục và việc ghi nhận sở hữu thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
- c. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó là cổ đông của công ty.
- d. Trường hợp cổ phần của cổ đông là cá nhân chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.
- đ. Cổ đông có quyền tặng cho một phần hoặc toàn bộ cổ phần của mình tại công ty cho người khác; sử dụng cổ phần để trả nợ. Trường hợp này, người được tặng cho hoặc nhận trả nợ bằng cổ phần sẽ là cổ đông của công ty.



- e. Trường hợp cổ đông chuyển nhượng một số cổ phần thì cổ phiếu cũ bị hủy bỏ và công ty phát hành cổ phiếu mới ghi nhận số cổ phần đã chuyển nhượng và số cổ phần còn lại.
- g. Người nhận cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều này chỉ trở thành cổ đông công ty từ thời điểm các thông tin của họ quy định tại khoản 2 Điều 121 của Luật doanh nghiệp được ghi đầy đủ vào sổ đăng ký cổ đông.

## **2. Chào bán cổ phần**

a. Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

b. Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây:

- Chào bán cho các cổ đông hiện hữu
- Chào bán ra công chúng;
- Chào bán cổ phần riêng lẻ.

**3. Việc chào bán cổ phần thực hiện theo các quy định của Luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán.**

**4. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành đợt bán cổ phần.**

## **ĐIỀU 12. Thừa kế cổ phần**

Công ty tôn trọng quyền thừa kế cổ phần theo Luật định. Trường hợp có nhiều người thừa kế cổ phần thì phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục công chứng thư. Công ty không tham gia xử lý tranh chấp của những người thừa kế.

Khi được quyền sở hữu hoặc quyền thừa kế hợp pháp, cổ đông mới được hưởng mọi quyền lợi và thực hiện nghĩa vụ của cổ đông mà họ thừa kế.

## **ĐIỀU 13. Cổ phiếu**

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính của công ty;
- b. Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- c. Mệnh giá mỗi cổ phần và tổng mệnh giá số cổ phần ghi trên cổ phiếu;
- d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
- đ. Tóm tắt về thủ tục chuyển nhượng cổ phần;
- e. Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của công ty;
- g. Số đăng ký tại sổ đăng ký cổ đông của công ty và ngày phát hành cổ phiếu;



2. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.

3. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông được công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó.

#### **ĐIỀU 14. Phát hành trái phiếu**

1. Công ty cổ phần có quyền phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi và các loại trái phiếu khác theo quy định của pháp luật.

2. Công ty không thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành, không thanh toán hoặc thanh toán không đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đó sẽ không được quyền phát hành trái phiếu, trừ trường hợp pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

3. Việc phát hành trái phiếu cho các chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn không bị hạn chế bởi quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Hội đồng quản trị có quyền quyết định loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm phát hành, nhưng phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp gần nhất. Báo cáo phải kèm theo tài liệu và hồ sơ giải trình nghị quyết của Hội đồng quản trị về phát hành trái phiếu.

5. Trường hợp công ty phát hành trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần thì thực hiện theo trình tự, thủ tục tương ứng chào bán cổ phần theo quy định của Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan. Công ty thực hiện đăng ký thay đổi vốn điều lệ trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phần.

#### **ĐIỀU 15. Sổ đăng ký cổ đông**

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, sổ đăng ký cổ đông có thể là văn bản, tập dữ liệu điện tử hoặc cả hai loại này.

2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính của công ty;

b. Tổng số cổ phần được quyền chào bán, loại cổ phần được quyền chào bán và số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Tổng số cổ phần đã bán của từng loại và giá trị vốn cổ phần đã góp;

d. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức;



đ. Số lượng cổ phần từng loại của mỗi cổ đông, ngày đăng ký cổ phần.

3. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán, cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu hoặc trích lục, sao chép nội dung sổ đăng ký cổ đông trong giờ làm việc của công ty hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán.

4. Trường hợp cổ đông có thay đổi địa chỉ thường trú thì phải thông báo kịp thời với công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ của cổ đông.

#### **ĐIỀU 16. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông phổ thông**

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Quyền của cổ đông:

a. Tham dự và phát biểu trong các Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong công ty;

d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119 và khoản 1 Điều 126 của Luật Doanh nghiệp;

đ. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

e. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

g. Khi công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại công ty;

h. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có các quyền sau đây:

- Đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;
- Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong trường hợp quy định tại điểm i khoản 2 Điều này;
- Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ,



tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký doanh nghiệp đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

- Các quyền khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

i. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm h khoản 2 Điều này có quyền yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao;
- Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá 06 tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế.

Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu triệu tập họp phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.

### 3. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông

a. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

b. Tuân thủ Điều lệ và quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

c. Chấp hành nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

d. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

## **CHƯƠNG III: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **ĐIỀU 17. Thẩm quyền và nhiệm vụ**



1. Thẩm quyền:

Đại hội đồng cổ đông hoặc Đại hội đại biểu cổ đông (sau đây gọi tắt là Đại hội đồng) là cơ quan cao nhất của công ty cổ phần.

2. Thời hạn Đại hội đồng cổ đông:

Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông mỗi năm một lần vào đầu năm tài chính. Trong trường hợp khẩn cấp có thể tổ chức Đại hội đồng cổ đông bất thường.

3. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua báo cáo tài chính hàng năm và quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần.
- Thông qua định hướng phát triển Công ty, quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.
- Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty. Bầu, miễn nhiệm, bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát (nếu có).
- Quy định mức phụ cấp và tiền thưởng (phạt) của các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty (nếu có)
- Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty (nếu có)
- Các quyết định và nhiệm vụ khác quy định tại Luật Doanh nghiệp
- Quyết định mua lại hơn 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại.

**ĐIỀU 18. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông phải ở trên lãnh thổ Việt Nam. Trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tổ chức đồng thời ở nhiều địa điểm khác nhau thì địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp.

2. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn 04 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, Cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá 06 tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của công ty;
- b. Báo cáo tài chính hằng năm;
- c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, về kết quả hoạt động



của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;

đ. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và của từng Kiểm soát viên;

e. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp bất thường Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty;

b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều 16 của Điều lệ này;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

đ. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại theo quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này.

Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

5. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và bồi thường thiệt hại phát sinh cho công ty.

6. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Điều 16 của Điều lệ công ty có quyền đại diện công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Điều lệ này.

7. Người triệu tập phải thực hiện các công việc sau đây để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;

b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;

c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;

d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;



đ. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

e. Xác định thời gian và địa điểm họp;

g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định của Luật này;

h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

8. Chi phí triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 của Điều này sẽ được công ty hoàn lại.

### **ĐIỀU 19. Quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của công ty đều có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 05 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Cổ đông có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác dự họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải xuất trình văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp.

4. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn. Thông báo mời họp phải có tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp; tên, địa chỉ thường trú của cổ đông, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp.

5. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông; đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có)

### **ĐIỀU 20. Điều kiện và thể thức tiến hành Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.

3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày



dự định họp lần thứ hai, nếu Điều lệ công ty không quy định khác. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### 4. Thể thức tiến hành họp Đại hội cổ đông:

- Trước khi khai mạc cuộc họp, phải tiến hành đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông;
- Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
  - Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - Trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
  - Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;
- Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp;
- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết tán thành nghị quyết, sau đó thu thẻ biểu quyết không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

### **ĐIỀU 21. Hình thức và điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

#### **1. Hình thức**



- a. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của công ty. Thẻ thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thực hiện theo qui định tại Luật Doanh nghiệp.
- b. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
- Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;
  - Định hướng phát triển công ty;
  - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
  - Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;
  - Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
  - Tổ chức lại, giải thể công ty.

## **2. Điều kiện để nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

- a. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành như sau:
- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;
  - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty.
  - Tổ chức lại, giải thể công ty
  - Các vấn đề khác do Điều lệ công ty quy định.
- b. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm a và điểm c điều này.
- c. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu.
- d. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.
- e. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự



họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

f. Hiệu lực các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại nghị quyết đó.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.
- Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 147 của Luật doanh nghiệp, thì các nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

## **CHƯƠNG IV: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **ĐIỀU 22. Cơ cấu của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty Cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa, có quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, giữa 2 nhiệm kỳ Đại hội, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa là 05 năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa có 05 (năm) người, gồm Chủ tịch và các thành viên.

### **ĐIỀU 23. Điều kiện ứng cử và đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị là người có đủ các điều kiện sau:

1. Có học vấn từ Trung cấp trở lên, có năng lực kinh doanh và tổ chức quản lý doanh nghiệp.
2. Có phẩm chất đạo đức, trung thực, liêm khiết, có hiểu biết pháp luật.
3. Có đủ sức khỏe.
4. Cổ đông cá nhân sở hữu 5% hoặc đại diện cho nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (Mười phần trăm) vốn điều lệ trở lên, hoặc do Đại hội cổ đông thống nhất đề cử.
5. Không được là thành viên của Hội đồng quản trị của quá 2 tổ chức sản xuất



kinh doanh khác.

#### **ĐIỀU 24. Thẻ thức bầu vào Hội đồng quản trị**

1. Bầu cử thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông được tiến hành theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
2. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.
3. Phiên họp đầu tiên của Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch, Giám đốc bằng hình thức bỏ phiếu kín (mỗi thành viên Hội đồng quản trị có 01 phiếu). Người được trúng cử vào các chức danh trên phải thu được số phiếu quá bán so với số thành viên Hội đồng quản trị của công ty cổ phần. Trường hợp đặc biệt vì lợi ích của sự phát triển Công ty, Giám đốc có thể được thuê ngoài.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền đề cử vào Hội đồng quản trị. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu đủ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên; từ trên 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên; từ đủ 30% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên; từ đủ 50% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên và từ đủ 70% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử năm ứng cử viên.

#### **ĐIỀU 25. Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa có quyền và nhiệm vụ sau:

1. Quyết định chiến lược phát triển Công ty
2. Quyết định phương án đầu tư
3. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay và các hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty.
4. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Giám đốc và các chức danh khác (căn cứ vào phân cấp quản lý cán bộ giữa Hội đồng quản trị với Giám đốc điều hành). Quyết định mức lương, tiền thưởng và lợi ích khác của cán bộ quản lý do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
5. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty, quyết định thành lập công ty con, thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn mua cổ phần của



doanh nghiệp khác.

6. Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông.
7. Kiến nghị mức cổ tức hoặc xử lý các khoản lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh.
8. Quyết định giá bán cổ phần và cổ phiếu của Công ty cổ phần; định giá tài sản góp vốn không phải tiền đồng Việt Nam, ngoại tệ chuyển đổi, vàng.
9. Duyệt chương trình, nội dung, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thực hiện các thủ tục hỏi ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định.
10. Kiến nghị việc tổ chức lại hoặc giải thể công ty cổ phần.
11. Quyết định chào bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác.
12. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của luật doanh nghiệp.

#### **ĐIỀU 26. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm Giám đốc Công ty.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nhiệm vụ sau:
  - Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị
  - Chuẩn bị chương trình, nội dung, các tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị.
  - Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị dưới hình thức thông tin khác (điện, thư, fax).
  - Theo dõi quá trình tổ chức thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị.
  - Chủ tọa họp Đại hội cổ đông thường niên hoặc bất thường.
  - Các quyền và nhiệm vụ khác theo qui định tại Luật doanh nghiệp.
3. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao thì thành viên được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền sẽ thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên còn lại chọn một người trong số họ tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **ĐIỀU 27. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị
  - Mỗi quý Hội đồng quản trị phải họp một lần, trong trường hợp cần thiết có thể họp bất thường.
  - Theo đề nghị của Ban kiểm soát hoặc nhóm cổ đông phổ thông đại diện sở hữu 10% vốn điều lệ trong thời gian liên tục 6 tháng trở lên.
2. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có 3/5 thành viên Hội đồng quản trị trở lên tham dự. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được ít nhất 3/5 thành viên dự họp chấp thuận. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định



cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền chủ tọa.

3. Thủ tục triệu tập và tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị bằng giấy triệu tập đưa trước 03 ngày, ghi rõ địa điểm, nội dung cuộc họp cần giải quyết, những thủ tục khác theo quy chế riêng của Công ty cổ phần.
4. Cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi chép đầy đủ vào sổ biên bản (Chủ tọa và thư ký phải liên đới chịu trách nhiệm về tính chính xác và trung thực của biên bản họp Hội đồng quản trị). Biên bản phải được thông qua công khai trong Hội đồng quản trị có đầy đủ chữ ký của chủ tọa và thư ký phiên họp.

#### **ĐIỀU 28. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Giám đốc, Phó giám đốc, cán bộ quản lý các đơn vị trong Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và các đơn vị trong Công ty.
2. Cán bộ quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

#### **ĐIỀU 29. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

Thành viên Hội đồng quản trị sẽ hết trách nhiệm, bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

1. Hết nhiệm kỳ nếu không được bầu lại.
2. Bị mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị pháp luật hoặc Nhà nước cấm.
3. Mất trí, có xác nhận của Hội đồng giám định Y khoa.
4. Từ chức, được Hội đồng quản trị chấp thuận.
5. Thành viên Hội đồng quản trị bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
6. Trường hợp số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm 2/5 so với tổng số đã qui định tại Điều lệ Công ty cổ phần, thì Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá 60 ngày (sáu mươi ngày) để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
7. Trong các trường hợp khác, cuộc họp gần nhất của Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu thành viên mới để thay thế cho thành viên Hội đồng quản trị đã miễn nhiệm, bãi nhiệm.

#### **ĐIỀU 30. Quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Các thành viên Hội đồng quản trị được hưởng phụ cấp, tiền thưởng và các chi phí cần thiết có liên quan tới chỉ đạo, điều hành trong sản xuất – kinh doanh của Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định.
2. Những quyết định của Đại hội đồng cổ đông về quyền lợi của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện bằng quy chế của Công ty cổ phần và được điều chỉnh tùy theo kết quả sản xuất kinh doanh và lợi nhuận hàng năm của Công ty.



## CHƯƠNG V: GIÁM ĐỐC VÀ BỘ MÁY GIÚP VIỆC

### **ĐIỀU 31. Giám đốc**

1. Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa trực tiếp điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty do Hội đồng quản trị tuyển chọn, bổ nhiệm và bãi nhiệm.
2. Giám đốc có thể là người trong Công ty hoặc thuê bên ngoài, nhưng trước hết chọn và bổ nhiệm người trong cổ đông hoặc trong các thành viên Hội đồng quản trị, nhưng phải được ít nhất 3/5 số thành viên trong Hội đồng quản trị nhất trí tán thành thì mới có giá trị.
3. Giúp việc Giám đốc có Phó giám đốc, Kế toán trưởng và các trưởng phòng, ban nghiệp vụ, chánh, phó Giám đốc xí nghiệp thành viên.
4. Giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về kết quả sản xuất kinh doanh và triệt để thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Giám đốc bị cách chức nếu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh không hiệu quả. Trong trường hợp thuê Giám đốc thì Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị ký hợp đồng với Giám đốc.

### **ĐIỀU 32. Giám đốc có quyền hạn, nhiệm vụ và quyền lợi sau**

1. Giám đốc là người điều hành hoạt động hàng ngày của Công ty cổ phần và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền hạn và nhiệm vụ được giao.
2. Quyết định về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty.
3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty.
4. Kiến nghị phương án bố trí cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
5. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, cách chức.
6. Tuyển dụng, bố trí, sắp xếp lao động theo yêu cầu của sản xuất kinh doanh phù hợp với bộ luật lao động
7. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty, kể cả cán bộ quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Giám đốc.
8. Có quyền ký luật, chấm dứt hợp đồng lao động, cho thôi việc đối với người lao động theo Bộ luật lao động.
9. Tổ chức công tác thống kê, kế toán tài chính trong Công ty, xây dựng báo cáo quyết toán hàng năm.
10. Giám đốc chịu sự quản lý trực tiếp của Hội đồng quản trị và sự kiểm tra của ban kiểm soát Công ty.



11. Giám đốc được hưởng tiền lương, thưởng và các phụ cấp khác (nếu có) do Hội đồng quản trị quyết định.
12. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**ĐIỀU 33. Nghĩa vụ của người quản lý Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa**

Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cán bộ quản lý khác của Công ty trong phạm vi trách nhiệm và quyền hạn nhiệm vụ của mình phải có các nghĩa vụ sau đây:

1. Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao một cách trung thực, khẩn cấp, vì lợi ích của Công ty và cổ đông của Công ty.
2. Không được lạm dụng địa vị và quyền hạn, sử dụng tài sản của Công ty để thu lợi ích riêng cho bản thân, cho người khác, không được đem tài sản của Công ty cho người khác, không được tiết lộ bí mật của Công ty và các thông tin về hoạt động của Công ty, trừ những thông tin được Hội đồng quản trị chấp thuận.
3. Khi Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa không thanh toán đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn phải trả thì:
  - a. Phải thông báo tình hình tài chính của Công ty cho tất cả các chủ nợ biết.
  - b. Không được tăng tiền lương, không được trả tiền thưởng cho công nhân viên Công ty kể cả cho những người quản lý Công ty.
4. Phải chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với các chủ nợ do không thực hiện nghĩa vụ quy định tại các điểm a, b khoản 3 điều này.
5. Kiến nghị biện pháp khắc phục khó khăn về tài chính của Công ty.
6. Các quy định khác do pháp luật quy định.

**ĐIỀU 34. Các hợp đồng phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận**

1. Hợp đồng, giao dịch giữa công ty với các đối tượng sau đây phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận:
  - a. Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của công ty và những người có liên quan của họ;
  - b. Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;
  - c. Doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 159 Luật Doanh nghiệp.

2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng và giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng hoặc giao dịch trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông



báo; thành viên có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết.

3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận các hợp đồng và giao dịch khác ngoài các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này. Trường hợp này, người đại diện công ty ký hợp đồng phải thông báo Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó; đồng thời kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết; hợp đồng hoặc giao dịch được chấp thuận khi có số cổ đông đại diện 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành.

4. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết hoặc thực hiện mà chưa được chấp thuận theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, gây thiệt hại cho công ty; người ký kết hợp đồng, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho công ty các khoản lợi thu được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.

#### **ĐIỀU 35. Ủy quyền và ủy nhiệm**

1. Giám đốc có thể có quyền ủy quyền hoặc ủy nhiệm cho Phó giám đốc hoặc những người có chức danh quản lý khác trong công ty thay mặt mình thi hành một số nhiệm vụ của công ty bằng văn bản, nhưng giám đốc phải chịu trách nhiệm pháp lý trước sự ủy quyền, ủy nhiệm đó.

2. Những người được Giám đốc ủy quyền, ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm pháp lý trước Giám đốc và pháp luật về việc mình làm.

### **CHƯƠNG VI: BAN KIỂM SOÁT**

#### **ĐIỀU 36. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát**

1. Ban Kiểm soát của Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa có 3 thành viên. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 5 (năm) năm và Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát trùng với nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu theo nguyên tắc bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.



Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

2. Các Kiểm soát viên bầu một người trong số họ làm Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

3. Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

b. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

c. Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền đề cử vào Ban kiểm soát. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ đủ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một ứng cử viên; từ đủ 30% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên; từ đủ 60% trở lên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử ba ứng cử viên.

### **ĐIỀU 37. Quyền hạn, nhiệm vụ và quyền lợi của Ban kiểm soát**

1. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trong ghi chép sổ kế toán và báo cáo tài chính của Công ty.

2. Thẩm định báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Khi xét thấy cần thiết trưởng Ban kiểm soát hoặc nhóm Cổ đông có sở hữu trên 10% số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

3. Thường xuyên thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả các hoạt động của Ban kiểm soát, tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông.

4. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính và các báo cáo khác của Công ty; tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

5. Kiến nghị biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức, quản lý điều hành hoạt



động sản xuất kinh doanh của Công ty

6. Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Luật doanh nghiệp.

7. Việc kiểm tra của Ban kiểm soát không được làm cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng quản trị, giám đốc không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

8. Các thành viên trong Ban kiểm soát được hưởng thù lao, tiền thưởng do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông về những sai phạm gây thiệt hại cho công ty trong khi thực hiện nhiệm vụ.

### **ĐIỀU 38. Cung cấp thông tin cho Ban kiểm soát**

1. Hội đồng quản trị, thành viên của Hội đồng quản trị, Giám đốc, các Cán bộ quản lý khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

2. Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát không được tiết lộ bí mật của Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa, nếu vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật.

### **ĐIỀU 39. Quyền và nhiệm vụ của trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát có quyền dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, nhưng không được quyền biểu quyết.

2. Trưởng Ban kiểm soát có quyền thay mặt Ban kiểm soát kiến nghị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường, khi thấy có dấu hiệu tham nhũng, thực hiện trái với điều lệ và Pháp luật hiện hành làm thiệt hại tới tài sản, hiệu quả kinh doanh của Công ty.

3. Trưởng Ban kiểm soát có nhiệm vụ lập kế hoạch kiểm tra hàng quý, năm và tổ chức thực hiện kế hoạch đó, có trách nhiệm báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông

## **CHƯƠNG VII: LAO ĐỘNG VÀ TIỀN LƯƠNG**

### **ĐIỀU 40. Lao động**

Việc tuyển dụng, sử dụng, chấm dứt hợp đồng lao động thực hiện theo Bộ Luật lao động và nội dung chế độ hợp đồng lao động đã ký giữa Giám đốc hoặc người được ủy quyền với người lao động.

### **ĐIỀU 41. Tuyển dụng lao động**

1. Giám đốc có quyền tuyển dụng hoặc chấm dứt hợp đồng lao động, cho thôi việc theo yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phù hợp với Bộ Luật lao động.

2. Trong quá trình hoạt động, xét thấy cần bổ sung lao động, Công ty sẽ tuyển dụng những người có năng lực, trình độ và khả năng hoàn thành công việc mà Công ty cần (Tiêu chuẩn tuyển dụng cho từng loại công việc Công ty sẽ cụ thể hóa khi có nhu cầu



tuyển dụng).

3. Ưu tiên tuyển chọn con em cổ đông của Công ty nhưng phải có đủ tiêu chuẩn đề ra.

4. Nếu có trường hợp thừa kế muốn được thay thế làm việc, người đó cũng phải đủ những tiêu chuẩn quy định mới được thay thế.

#### **ĐIỀU 42. Tiền lương**

Tiền lương và các khoản tiền thưởng đối với người lao động căn cứ vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **ĐIỀU 43. Quyền lợi và trách nhiệm của người lao động**

1. Người lao động trong Công ty được hưởng quyền lợi theo quy định của bản điều lệ này và bản thỏa ước lao động tập thể hợp pháp. Người lao động được thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định của Bộ Luật lao động.

2. Người lao động phải chấp hành đầy đủ điều lệ, nội quy, kỷ luật lao động của Công ty và pháp luật của Nhà nước. Ai vi phạm, Công ty có quyền thi hành kỷ luật, quy trách nhiệm về vật chất, phạt tiền, đền bù tài sản hoặc buộc thôi việc tùy theo mức độ vi phạm, làm thiệt hại về uy tín, kinh tế của Công ty.

### **CHƯƠNG VIII: TÀI CHÍNH, KẾ TOÁN VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **ĐIỀU 44. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu 01/01 và kết thúc vào 31/12 hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và kết thúc vào ngày 31/12 của năm đó

#### **ĐIỀU 45. Quyết toán và kế hoạch tài chính**

Hàng năm sau khi kết thúc năm tài chính, chậm nhất là 90 ngày đầu của năm tài chính tiếp theo, Chủ tịch Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên tình hình hoạt động kinh doanh, quyết toán tài chính cả năm và những dự kiến kế hoạch kinh doanh và tài chính cho năm tiếp theo.

#### **ĐIỀU 46. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc chế độ kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam (hoặc ngoại tệ tự do chuyển đổi trong trường hợp được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận) làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.



## **ĐIỀU 47. Phân phối lợi nhuận**

1. Tổng số lợi nhuận sau khi trừ đi thuế và các khoản phải nộp khác là lợi nhuận ròng của Công ty.

2. Lợi nhuận ròng được phân bổ và sử dụng như sau:

- Quỹ dự trữ tối đa: 5%
- Quỹ đầu tư phát triển tối đa: 10%
- Quỹ phúc lợi và khen thưởng tối đa: 5%

Sau khi trích lập các quỹ nói trên, lợi nhuận còn lại được chia cho các cổ phần gọi là cổ tức. Hội đồng quản trị có trách nhiệm trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận hàng năm của Công ty.

## **ĐIỀU 48. Phân chia lợi tức cổ phần**

Lợi tức cổ phần được tạm chia định kỳ mỗi năm một lần vào đầu tháng 4 hàng năm. Cuối năm tài chính, căn cứ vào quyết toán lỗ, lãi sẽ được chia bổ sung thêm hoặc khấu trừ vào lợi tức cổ phần của năm sau và được công bố công khai.

## **ĐIỀU 49. Xử lý kinh doanh khi thua lỗ**

Trường hợp Công ty cổ phần kinh doanh thua lỗ, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông quyết định trích từ quỹ dự trữ để bù đắp hoặc chuyển khoản lỗ sang năm tài chính tiếp theo.

## **ĐIỀU 50. Giải quyết tranh chấp**

1. Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa có quyền bình đẳng trước pháp luật với mọi pháp nhân, thể nhân khi có tố tụng, tranh chấp.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Giám đốc và người được ủy quyền là người đại diện Công ty trước pháp luật.
3. Các thành viên trong Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa có các hành vi vi phạm Điều lệ Công ty đều bị xử lý, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm, người có hành vi vi phạm các quy định của bản Điều lệ này bị xử lý kỷ luật, bị xử phạt hành chính hoặc chuyển đến Tòa án các cấp xét xử theo luật định.

## **CHƯƠNG IX: GIẢI THỂ, THANH LÝ VÀ PHÁ SẢN**

### **ĐIỀU 51. Giải thể**

Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa chỉ giải thể trong các trường hợp sau:

1. Hết thời hạn hoạt động ghi trong Điều lệ mà không gia hạn thêm.
2. Mục tiêu của Công ty không thể thực hiện được nữa hoặc không có lợi.
3. Đại hội đồng cổ đông quyết định giải thể, tách ra hoặc sáp nhập.



4. Quyết định của Tòa án đình chỉ hoạt động.

5. Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thu hồi giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh

#### **ĐIỀU 52. Thanh lý tài sản khi Công ty giải thể**

1. Khi Công ty bị giải thể, việc quy định trách nhiệm thanh lý và cơ quan giám sát thanh lý được tiến hành theo pháp luật hiện hành.

2. Xử lý tài sản khi Công ty giải thể:

Sau khi thanh toán các khoản chi phí phát sinh trong quá trình thanh lý, tài sản Công ty được trang trải theo thứ tự ưu tiên như sau:

a. Hoàn trả các khoản tiền lương, bảo hiểm xã hội mà Công ty còn nợ người lao động.

b. Trang trải các khoản nợ ngân sách Nhà nước theo chế độ hiện hành.

c. Hoàn trả các khoản nợ cho các chủ nợ Công ty có thể chấp.

d. Hoàn trả các khoản nợ cho các chủ nợ Công ty không thể chấp.

e. Phần còn lại chia cho các cổ đông theo tỷ lệ cổ phần.

#### **ĐIỀU 53. Phá sản Doanh nghiệp**

Việc phá sản Doanh nghiệp được thực hiện theo quy định của Luật phá sản.

### **CHƯƠNG X: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH VÀ NHỮNG QUY ĐỊNH KHÁC**

#### **ĐIỀU 54. Điều khoản thi hành**

Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa chính thức thành lập sau khi hoàn tất các thủ tục sau đây:

1. Xác nhận danh sách các cổ đông đã mua hết cổ phần phát hành và nộp đủ số vốn tương ứng.

2. Đại hội đồng cổ đông thành lập đã phê chuẩn bản Điều lệ này.

3. Đã bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

4. Việc quản lý Công ty cổ phần đã được giao cho Hội đồng quản trị.

5. Đã hoàn tất mọi thủ tục thành lập Công ty và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh tại Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.

#### **ĐIỀU 55. Con dấu**

1. Con dấu của Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa được khắc theo mẫu quy định thống nhất của Bộ Công An, trước khi sử dụng được đăng ký tại cơ quan Công an có thẩm quyền.

2. Hội đồng quản trị, Giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định hiện hành của Nhà nước.

#### **ĐIỀU 56. Tuân thủ pháp luật**

1. Những nội dung không được ghi trong bản Điều lệ này sẽ được thực hiện theo Luật



Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

### **ĐIỀU 57. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 10 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây dựng và Phục chế công trình văn hóa nhất trí thông qua ngày 17 tháng 11 năm 2015 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:

a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Thành phố Hà Nội

b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội;

c. Bốn (04) bản lưu giữ tại Trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

*Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty./.*

*Hà nội, ngày 04 tháng 3 năm 2016*

**CÔNG TY CP XÂY DỰNG VÀ PHỤC CHẾ  
CÔNG TRÌNH VĂN HÓA**

**GIÁM ĐỐC**



**Bùi Khắc Mùi**